TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 383/2019/HS-PT
Ngày: 25 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Đức, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 338/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Hồ Văn H, do có kháng cáo của bị cáo Hồ Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 08-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1428/2019/QĐXXPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Hồ Văn H (tên gọi khác: Hồ Quang H), sinh ngày 20/5/1981 tại Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn I, xã I1, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H1 và bà Nguyễn Thị N2. Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị T3 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại có mặt.

- *Bị hại*: Ông Phan Tài D, sinh năm 1995; trú tại: 98 đường T1, thành phố P, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1990; trú tại: 230A đường P1, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, nên Vũ Ngọc P2 đã bàn bạc với Phạm Văn T về việc thuê xe ô tô tự lái, sau đó lấy thông tin cá nhân của chủ sở hữu xe ô tô và thông số kỹ thuật của từng xe ô tô để thuê làm giấy tờ giả. Sau khi có các giấy tờ giả thì trực tiếp hoặc nhờ người dán ảnh vào Giấy chứng minh nhân dân giả, sử dụng giấy tờ đăng ký xe ô tô giả và đem xe ô tô đã thuê được đi gian dối giả là chủ xe ô tô để cầm cố cho người khác nhằm chiếm đoạt tiền. Với thủ đoạn như trên, từ tháng 3/2017 đến tháng 5/2017, Vũ Ngọc P2 đã cùng đồng phạm nhiều lần thuê xe ô tô tự lái của các cá nhân tại tỉnh Gia Lai, tỉnh Đăk Lăk và thành phố Hồ Chí Minh, rồi làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và Giấy chứng minh nhân dân để đưa đi cầm cố chiếm đoạt tiền của nhiều cá nhân khác tại tỉnh Gia Lai và tỉnh Đăk Nông, trường hợp liên quan đến bị cáo H như sau:

Ngày 03/3/2017, Phạm Văn T cùng với Phạm Thị Diệu L đến nhà anh Nguyễn Hữu Q để thuê xe ô tô tự lái. Sau khi thoả thuận, anh Q đồng ý cho T và L thuê xe ô tô, biển số 93A - 035.62, thời hạn 01 tháng với số tiền 20.000.000 đồng. L trực tiếp ký nhận hợp đồng thuê xe và đặt cọc 10.000.000 đồng. Anh Q giao xe ô tô cho Phạm Văn T cùng 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm (bản gốc), 01 Bảo hiểm trách nhiệm dân sự (bản gốc) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe (bản phô tô).

Sau khi thuê được xe ô tô và có được thông tin chủ sở hữu xe, Phạm Văn T đã chụp ảnh Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản phô tô) gửi vào Zalo để Vũ Ngọc P2 liên hệ với đối tượng tên Đức, Tú ở tại thành phố Hồ Chí Minh (hiện chưa xác định được nhân thân, chỗ ở) thuê làm Giấy đăng ký xe ô tô giả, số 008008, biển số 93A - 035.62 và Giấy chứng minh nhân dân giả (chưa dán ảnh) đều mang tên Nguyễn Văn K, địa chỉ: Tổ 4, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước với giá 5.800.000 đồng. Sau khi làm xong Giấy đăng ký xe ô tô giả, Giấy chứng minh nhân dân giả, Phạm Văn T đã liên hệ để gặp Hồ Văn H và nhờ H mang xe ô tô trên đi cầm cố, H đồng ý. T chụp ảnh của H, dán vào Giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Văn K rồi lấy đồng tiền xu đóng lên ảnh để tạo dấu nổi. Sau đó, T cùng H đến cầm cố cho anh Lê P3 (trú tại: 45 đường M, phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai). T là người trực tiếp cầm giấy tờ và giao dịch với anh P3, đồng thời giới thiệu H là chủ xe ô tô, sau khi kiểm tra giấy tờ, anh P1 thấy ảnh trên Giấy chứng minh nhân dân là ảnh của H và các thông tin phù hợp nên không phát hiện các giấy tờ trên là giả, do vậy đã đồng ý cầm cố xe ô tô với số tiền 150.000.000 đồng. Đến ngày 22/3/2017, T đến gặp anh P1 để trả tiền lấy xe ô tô trên ra, rồi tiếp tục nhờ H đến cầm cố cho anh Phan Tài D. Cũng với

cách thức như trên,T trực tiếp giao dịch và đưa giấy tờ cho anh D, và giới thiệu H là chủ xe ô tô, sau khi kiểm tra giấy tờ, xác định Hồ Văn H là người có ảnh trong Giấy chứng minh nhân dân, tin tưởng là thật nên anh D đồng ý nhận cầm cố xe ô tô trên với số tiền 280.000.000 đồng; số tiền này, Phạm Văn T giữ tiêu xài cá nhân hết, không chia cho Hồ Văn H.

Ngoài ra, trong vụ án, Vũ Ngọc P2, Phạm Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi như nêu trên nhưng không liên quan đến bị cáo Hồ Văn H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 08/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 139; Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc P2, Phạm Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*"; các bị cáo Nguyễn Trung T2, Nguyễn Thanh B, Hồ Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Đối với bị cáo Hồ Văn H: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2019 bị cáo Hồ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nộp bổ sung một số tài liệu chứng cứ: Đơn trình bày về hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc vợ là Hoàng Thị Tuyền mắc bệnh nặng không lao động được, đồng thời còn phải nuôi mẹ vợ là bà Trần Thị Sương cũng bị bệnh nhiễm chất độc hóa học không lao động được; hờ sơ bệnh án của chị Tuyền và Huân chương kháng chiến hạng ba của bà Sương.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và đề nghị: bị cáo H chỉ 01 lần phạm tội với vai trò giúp sức không đáng kể, bị cáo không được hưởng lợi từ việc phạm tội mà do nể nang, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tại phiên tòa cung cấp thêm được một số tình tiết giảm nhẹ mới, những tình tiết này thể hiện hoàn cảnh của bị cáo là thực sự khó khăn nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt

để bị cáo sớm về lo cho gia đình. Đồng thời đề nghị HĐXX theo phạm vi thẩm quyền xem xét nếu có cơ sở thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xem xét về hành vi "*làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*" trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Bị cáo Hồ Văn H 01 lần tham gia giúp sức cho Phạm Văn T với hành vi mạo nhận bản thân chính là chủ sở hữu xe ô tô theo các thông tin giả trên giấy tờ, tài liệu do Vũ Ngọc P2, Phạm Văn T làm sẵn trước đó để bị cáo T lừa dối người bị hại là anh Phan Tài D, chiếm đoạt số tiền 280.000.000 đồng, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Hồ Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đồng thời đã đánh giá đúng mức về tính chất, mức độ tham gia của bị cáo H thực hiện 01 lần phạm tội với vai trò giúp sức, chỉ làm theo yêu cầu của Phạm Văn T trong việc mạo nhận bản thân bị cáo chính là chủ xe, mọi vấn đề giao dịch với bị hại để chiếm đoạt tài sản đều do bị cáo T thực hiện, bị cáo H không trực tiếp tham gia giao dịch với bị hại; bị cáo không hưởng lợi từ việc phạm tội, không được đồng phạm chia tiền, mà do cả nể bị cáo T; từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm một số tình tiết mới, có mẹ vợ là người mà gia đình bị cáo đang nuôi dưỡng có Huân chương kháng chiến hạng ba và đang bị nhiễm chất độc hóa học nặng không lao động được, vợ bị cáo cũng bị bệnh nặng không lao động được nên bị cáo là lao động duy nhất để lo cho gia đình hoàn cảnh gia đình bị cáo thực sự khó khăn; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Ngoài ra trong vụ án này đối với Nguyễn Trung T2, bị cáo biết giấy chứng minh nhân dân không có ảnh mang tên Di Đức Huy là giả nhưng khi Vũ Ngọc P2 đề nghị bị cáo đưa ảnh thẻ để dán vào giấy chứng minh này thì bị cáo đã đồng ý đưa ảnh thẻ do P2 dán vào để mạo nhận bị cáo chính là Di Đức Huy như trong giấy chứng minh nhân dân giả, bị cáo trực tiếp sử dụng giấy tờ giả

giao dịch với người bị hại Trần Đình P1 để cầm cố xe 81A-100.79, chiếm đoạt số tiền 300.000.000đ. Ngoài ra, bị cáo còn giúp sức cho Vũ Ngọc P2 trong việc nhờ Bùi Thanh L2 giả mạo là Nguyễn Mạnh H1 để cầm cố xe 81A-089.84, chiếm đoạt số tiền 200.000.000đ của chị Phan Thị Phương L3.

Đối với Nguyễn Thanh B, có 01 lần tham gia giúp sức cho Vũ Ngọc P2, Phạm Văn T trong việc mang xe đi cầm cố. Bị cáo mạo nhận bản thân chính là chủ sở hữu xe ô tô theo các thông tin giả trên giấy tờ, tài liệu do Vũ Ngọc P2, Phạm Văn T làm sẵn trước đó để lừa dối người bị hại, chiếm đoạt tài sản. NguyễnThanh B là người trực tiếp sử dụng giấy Chứng minh nhân dân giả, gian dối là chủ sở hữu xe để đưa đi cầm cố thế chấp cho anh Trần Đình P1, làm anh P1 tin tưởng là thật.

Như vậy bị cáo Nguyễn Thanh B và Nguyễn Trung T2 đều đã có hành vi sử dụng giấy tờ giả của Cơ quan, tổ chức, có dấu hiệu của "*Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã có thực hiện trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm vẫn chưa xử lý được; do vậy cần tiếp tục kiến nghị điều tra xử lý các bị cáo về hành vi trên nhằm không bỏ lọt tội phạm.

Bị cáo Hồ Văn H không trực tiếp sử dụng giấy tờ giả, nên không có căn cứ để xem xét kiến nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357của Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa một phần Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Hồ Văn H.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Văn H 02 (*Hai)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2- Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tiếp tục điều tra xử lý Nguyễn Trung T2, Nguyễn Thanh B về hành vi "*làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

3- Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo H không phải chịu.

4- Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV công an Gia Lai
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Long